

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỤC NAM
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2023/HNGĐ-ST

Ngày 13 – 7 – 2023

V/v: *Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM, TỈNH BẮC GIANG

– *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Thanh Cường, bà Nguyễn Thị Yến.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: ông Nguyễn Văn Huân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lệ Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 46/2023/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 02 năm 2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2023/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 39/2023/QĐST-HNGĐ ngày 20/6/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Vi Thị U, sinh năm 1988 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn Đ, xã B, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1987 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn Đ, xã B, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Vi Thị U trình bày:

Chị và anh Nguyễn Văn H kết hôn với nhau vào năm 2011 trên cơ sở tự nguyện và được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương, có đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang. Cưới xong chị về chung sống với anh H tại thôn Đ, xã B, huyện Lục Nam. Vợ chồng chung sống với nhau đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không hòa hợp, thường đánh cãi chửi nhau, cuộc sống không hạnh phúc. Do vậy chị đã chuyển ra ngoài sống ly thân, không quan hệ tình cảm gì với anh H từ năm 2018 đến nay. Nay chị thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, hôn nhân không hạnh phúc nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Nguyễn Văn H.

- Về con chung: Chị và anh Nguyễn Văn H có 02 con chung là Nguyễn Đại P, sinh ngày 30/9/2013 và Nguyễn Ngọc K, sinh ngày 03/10/2017. Hiện nay các con đang ở với mẹ, đều khỏe mạnh, phát triển bình thường. Nay ly hôn chị xin được nuôi cả hai con, không yêu cầu anh H cấp dưỡng.

- Về tài sản, công nợ chung: Chị và anh Nguyễn Văn H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị xin tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

Bị đơn anh Nguyễn Văn H trình bày:

Anh xác nhận lời khai của chị U về thời điểm kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND xã B là đúng sự thật. Vợ chồng mâu thuẫn với nhau từ năm 2018, nguyên nhân do chị U có tình cảm với người đàn ông khác, mặc dù gia đình đã khuyên bảo chị U nhiều lần nhưng chị không thay đổi. Vợ chồng ly thân, không quan tâm nhau, không quan hệ tình cảm từ năm 2018 đến nay. Nay chị U xin ly hôn thì anh thấy tình cảm vợ chồng không còn nên nhất trí ly hôn.

- Về con chung: Xác nhận vợ chồng có hai con như trên là đúng. Trước đây thì hai con vẫn ở cùng bố, mới đây thì hai con chuyển sang ở bên cửa hàng với mẹ (U). Anh có nguyện vọng được nuôi một con, còn con nào ở với bố cũng được.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tài sản chung, công nợ chung: Không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 15/5/2023, cháu Nguyễn Đại P khai: Cháu là con của bố Nguyễn Văn H và mẹ Vi Thị U. Hiện nay cháu học lớp 4B trường tiểu học B (xã B, huyện Lục Nam). Thời gian bố mẹ ở với nhau cháu có thấy bố mẹ cãi nhau, hiện nay bố mẹ không ở cùng nhau nữa. Cháu đang ở với bố (H), Hng ngày sáng bố đi làm, tối về nH. Trong cuộc sống bố hay đánh, mắng cháu nên cháu rất sợ. Trường hợp Tòa án giải quyết cho bố mẹ cháu ly hôn thì cháu có nguyện vọng được ở với mẹ vì mẹ thương yêu, quan tâm cháu hơn. Nếu bố cháu cũng muốn được nuôi cháu vì cháu vẫn xin được ở với mẹ.

Tại phiên toà, nguyên đơn, bị đơn vẫn giữ nguyên ý kiến, quan điểm như trên.

***Phản tranh luận:**

- *Ý kiến của chị Vi Thị U:* Trước đây hai con ở với bố nhưng khoảng 2 tháng nay chuyển sang ở với mẹ. Chị đã có nhà, đất riêng, hiện làm công việc về thẩm mỹ tại địa phương nên có đủ điều kiện tốt nhất để nuôi dạy, chăm sóc các con. Thu nhập của chị mỗi tháng khoảng 15.000.000 đồng nên đủ để trang trải cuộc sống cũng như chi phí sinh hoạt cho các con. Thực tế các chi phí sinh hoạt và học hành của các con hiện nay vẫn do chị chịu trách nhiệm đóng góp.

- *Ý kiến của anh Nguyễn Văn H:* Anh không đồng ý để chị U nhận nuôi cả hai con vì anh cũng có đủ điều kiện để nuôi con, hiện nay anh làm công nhân khai thác than, thu nhập của anh cao hơn, ổn định hơn nhiều lần so với chị U. Anh đi làm trong ngày nên có nhiều thời gian chăm sóc các con. Trong khi công việc, thu nhập của chị U không ổn định, một mình chị U nuôi cả hai con là sẽ rất vất vả.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về thủ tục tố tụng của Tòa án trong quá trình thụ lý cũng như giải quyết vụ án và sự chấp hành pháp luật của các đương sự đều tuân thủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 51, 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Vi Thị U và anh Nguyễn Văn H.

- Về con chung: Giao chị Vi Thị U trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là Nguyễn Đại P, sinh ngày 30/9/2013; giao anh Nguyễn Văn H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là Nguyễn Ngọc K, sinh ngày 03/10/2017. Chị Vi Thị U và anh Nguyễn Văn H có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

- Về án phí: Chị Vi Thị U phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Chị Vi Thị U là người có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết việc “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con” với anh Nguyễn Văn H. Bị đơn anh Nguyễn Văn H là người có địa chỉ cư trú tại thôn Đ, xã B, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì thấy:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Vi Thị U và anh Nguyễn Văn H kết hôn với nhau vào năm 2011 trên tinh thần tự nguyện, vợ chồng có đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang (*giấy chứng nhận kết hôn số 36./2011 do UBND xã B cấp ngày 04/10/2011*). Do vậy xác định quan hệ giữa chị Vi Thị U và anh Nguyễn Văn H là hôn nhân hợp pháp.

[2.2] Về mâu thuẫn vợ chồng:

Căn cứ lời khai của các bên đương sự và tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện: Chị Vi Thị U và anh Nguyễn Văn H trong quá trình chung sống thường xảy ra mâu thuẫn, bất đồng. Nguyên nhân do vợ chồng không hòa hợp trong việc làm ăn, phát triển kinh tế và đời sống tình cảm. Từ năm 2018 đến nay, vợ chồng sống ly thân, không quan tâm, chăm sóc, không quan hệ tình cảm với nhau, cả hai bên đều thừa nhận việc này. Nay chị U giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn, anh H đồng ý do vậy căn cứ Điều 51 và Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình, công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Vi Thị U và anh Nguyễn Văn H là phù hợp quy định của pháp luật.

[2.3] Về con chung:

Chị Vi Thị U và anh Nguyễn Văn H có hai con chung là Nguyễn Đại P, sinh ngày 30/9/2013 và Nguyễn Ngọc K, sinh ngày 03/10/2017. Hiện tại các con đang ở cùng

mẹ, khoẻ mạnh, phát triển bình thường. Nay chị U có nguyện vọng được nuôi cả hai con, anh H có nguyện vọng nuôi một con.

Hội đồng xét xử xét thấy: Nguyện vọng được nuôi con của chị U và anh H là chính đáng, nhưng do vợ chồng không thỏa thuận được về việc nuôi con sau khi ly hôn, chị U muốn nuôi cả hai con trong khi anh H đề nghị mỗi người nuôi một con. Vì vậy cần căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 để giải quyết tranh chấp này.

Tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình quy định:

“Điều 81. Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn.

2. Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con”.

Đối chiếu quy định của pháp luật, xét thấy hiện nay cháu Nguyễn Đại P, sinh ngày 30/9/2013 đã trên 7 tuổi, lời khai của cháu thể hiện nguyện vọng được ở với mẹ. Mặt khác chị Vi Thị U có nơi ở, có công việc và thu nhập đảm bảo nuôi con, có nhiều thời gian để chăm sóc con. Vì vậy cần giao cháu Nguyễn Đại P cho mẹ là Vi Thị U trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục là phù hợp.

Đối với cháu Nguyễn Ngọc K, sinh ngày 03/10/2017: Cháu K ở với bố từ nhỏ, thời gian gần đây được nghỉ hè thì cháu mới chuyển ra ở với mẹ, anh H có công việc ổn định, thu nhập cao nên đảm bảo về điều kiện kinh tế để nuôi con, tuy anh H không có nhiều thời gian ở nhà nhưng anh đi về trong ngày, sáng đi làm, tối lại về với con, ở nhàaa còn có bà nội phụ giúp trông cháu. Do vậy giao con Nguyễn Ngọc K cho bố trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục là đảm bảo cho cháu có điều kiện phát triển tốt nhất.

Chị Vi Thị U và anh Nguyễn Văn H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định tại Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình. Trường hợp có tranh chấp về người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn thì các bên có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết việc thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định tại Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con: Do giao mỗi người nuôi một con nên không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

[4] Về tài sản, công nợ chung: Do đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí: Chị Vi Thị U là nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội.

[6] Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 9, 51, 55, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 271; Điều 273; Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Vi Thị U và anh Nguyễn Văn H.

2. Về con chung: Giao chị Vi Thị U là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là Nguyễn Đại P, sinh ngày 30/9/2013; giao anh Nguyễn Văn H là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là Nguyễn Ngọc K, sinh ngày 03/10/2017.

Chị Vi Thị U và anh Nguyễn Văn H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn, không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí:

Chị Vi Thị U phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng chị U đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0014363 ngày 13 tháng 02 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang. Xác nhận chị U đã nộp đủ tiền án phí.

4. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6; 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lục Nam;
- UBND xã B, H.Lục Nam, BG;
- Đường sự;
- Chi cục THADS huyện Lục Nam;
- Công thông tin điện tử Tòa án;
- Lưu HS.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thái Sơn